

C- TÍNH THỐNG NHẤT VỀ CHỦ ĐỀ CỦA VĂN BẢN**I- Chủ đề của văn bản:****VD:** Văn bản: Tôi đi học*** Đề tài:** *Kỉ niệm sâu sắc của ngày đầu tiên đi học*→ **Đối tượng** mà văn bản nói đến.*** Nội dung:**

+ Những cảm xúc hồi hộp, bỡ ngỡ...

+ Những kỷ niệm theo suốt cuộc đời.

→ **Vấn đề chính** của văn bản⇒ **Chủ đề** của văn bản là **Đối tượng** (Đề tài) và **Vấn đề chính** (Nội dung) mà văn bản biểu đạt.**II- Tính thống nhất về chủ đề của văn bản:****VD:** Văn bản “*Tôi đi học*”

- Nhan đề: Tôi đi học

- Các từ ngữ biểu thị ý nghĩa “đi học” lặp lại nhiều lần:

⇒ **Muốn xác định Chủ đề của văn bản căn cứ vào:**- *Nhan đề*- *Đề mục*- *Quan hệ giữa các phần văn bản*- *Từ ngữ then chốt được lặp đi lặp lại*

Ghi nhớ / 12

III- Luyện tập: Làm BT / 13**TIẾT 6: BỐ CỤC CỦA VĂN BẢN****I. Bố cục của văn bản:****Vd:** Văn bản “*Người thầy đạo cao đức trọng*”/24:

- Văn bản trên có 3 phần: Mở - Thân - Kết bài

*** Mở bài:**

→ Nêu chủ đề của văn bản.

*** Thân bài:**

→ Trình bày các khía cạnh của chủ đề bằng một số đoạn nhỏ.

*** Kết bài:** → Nhấn mạnh tổng kết chủ đề.

→ Nhiệm vụ riêng từng phần.

⇒ *Tất cả có mối quan hệ khăng khít với nhau để bổ sung hỗ trợ cho nhau cùng thể hiện chủ đề.***II-Cách bố trí sắp xếp nội dung phần thân bài của văn bản****VD / 24, 25**

⇒ Tùy vào kiểu văn bản, chủ đề, ý đồ của người viết... Thân bài được trình bày một cách mạch lạc. Có thể theo trình tự:

+ Thời gian, không gian

+ Theo sự phát triển của sự việc

+ Mạch suy luận

→ Phù hợp với chủ đề văn bản và sự tiếp nhận của người đọc.

Ghi nhớ 3/25

III. LUYỆN TẬP: Làm / 26,27**Tiết 7- Tự học: CẤP ĐỘ KHÁI QUÁT CỦA NGHĨA TỪ NGỮ**

-Tự đọc bài SGK/ 10

-Làm Bt / 11

TIẾT 8

TRƯỜNG TỪ VỰNG

I. Thế nào là trường từ vựng?

VD1/21:

- mặt, mắt, da, gò má, đùi, đầu, cánh tay, miệng: đều có nét chung về nghĩa: Chỉ **bộ phận cơ thể con người**. → **Trường từ vựng**.

⇒ **Trường từ vựng**: Là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

Ghi nhớ/ 21

*** Lưu ý:**

a) Một trường từ vựng có thể bao gồm nhiều trường từ vựng nhỏ hơn.

VD 2a /21: Trường từ vựng "mắt" có nhiều trường nhỏ.

b) Một trường từ vựng có thể bao gồm những từ khác biệt nhau về từ loại.

VD 2b/22: Thuộc trường " mắt" có DT, ĐT, TT.

c) Do hiện tượng nhiều nghĩa, một từ có thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau.

VD 2c/22 : Ngọt trường mùi vị
 trường âm thanh
 trường thời tiết

d) Ta thường dùng cách chuyển trường từ vựng để tăng thêm tính nghệ thuật và khả năng diễn đạt (Phép nhân hoá, ẩn dụ, so sánh...)

VD2d/22:

trường từ vựng " người" chuyển sang trường từ vựng " thú vật" để nhân hoá.

II. Luyện tập: Làm BT / 23, 24